

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NĂNG
LƯỢNG VIỆT NAM**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM ENERGY TECHNOLOGY DEVELOPMENT EDUCATION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIETNAM ETDEL.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108262593

3. Ngày thành lập: 07/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 3+4 BT1, Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913391324

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá - Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không gồm hoạt động đấu giá)	4530
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
6.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
7.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
8.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
9.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
10.	Bán buôn tổng hợp	4690
11.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210(Chính)
12.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn đồ uống	4633
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

18.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác - Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ trở xuống)	4511
19.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông nghiệp, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
20.	Phá dỡ	4311
21.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
22.	Xây dựng nhà các loại	4100
23.	Xây dựng công trình công ích	4220
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt - Chi tiết: Khai thác quặng bôxít; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt: Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, crôm, niken, coban, molyphen, tantali, vannadi	0722
28.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không gồm hoạt động đầu giá)	4543
30.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
31.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
32.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
33.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
34.	Giáo dục mầm non	8510
35.	Giáo dục tiểu học	8520
36.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
37.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
38.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
39.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
40.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
41.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
42.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
43.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
44.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
45.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
46.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
47.	Tái chế phế liệu	3830

48.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
49.	Thu gom rác thải độc hại	3812
50.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
51.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
52.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	7020
53.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
54.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

6. Vốn điều lệ: 336.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM CÔNG HOÀNG	Thôn An Cúc Đông, Xã Thụy Việt, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.360	33.600.000	0,010	151745222	
			Tổng số	3.360	33.600.000	0,010		
2	PHẠM CÔNG HÙNG	Số 4/96 Nguyễn Hiền, Phường Trần Đăng Ninh, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.563.040	335.630.400.000	99,890	161949119	
			Tổng số	33.563.040	335.630.400.000	99,890		
3	NGUYỄN VĂN DINH	Số 90 Nguyễn Hiền, Phường Trần Đăng Ninh, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	33.600	336.000.000	0,100	037080000300	
			Tổng số	33.600	336.000.000	0,100		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAM CÔNG HÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 20/04/1965

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 161949119

Ngày cấp: 27/08/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4/96 Nguyễn Hiền, Phường Trần Đăng Ninh,
Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: *Lô 4BT1 khu đô thị Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội